

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **299/2022/HNGĐ-ST**  
Ngày: 25/8/2022  
V/v: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ, TỈNH ĐỒNG NAI.**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Hà Vân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Thiều Thị Phi Loan

Ông Trần Văn Chánh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hoà.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà tham gia phiên tòa:*** ông Huỳnh Thị Ngọc Như - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hoà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 295/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 252/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022, quyết định hoãn phiên tòa số 289/2022/QĐST - HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Võ Ngọc M, sinh năm 1994

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1992

Cùng cư trú: 21/14, tổ 6, khu phố 8, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

*(Chị M có đơn xin vắng mặt, anh H vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

***Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 01 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Ngọc M trình bày :*** Chị và anh Nguyễn Đức H xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại UBND phường Tân Hòa, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống trong sinh hoạt gia đình, càng ngày mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và không thể hàn gắn được. Nay chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H để trả tự do cho nhau.

Về con chung: Chị và anh H có 2 con chung:

1. Nguyễn Hoàng Lam Ph, sinh ngày 07/9/2015
2. Nguyễn Hoàng Phương Th, sinh ngày 20/6/2019

Ly hôn, chị yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ph và cháu Th. Tạm thời không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

***Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*** Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai, có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, không có lời khai nên bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Ngọc M.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Lam Phương, sinh ngày 07/9/2015, cháu Nguyễn Hoàng Phương Thùy, sinh ngày 20/6/2019 cho anh H nuôi dưỡng là phù hợp quy định Pháp luật.

Tài sản chung, nợ chung: Giải quyết bằng vụ kiện khác khi các bên có yêu cầu.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Võ Ngọc M xin ly hôn anh Nguyễn Đức H, theo biên bản xác minh tại Công an phường T ngày 11/5/2022 anh H là bị đơn có hộ khẩu thường trú và cư trú tại số nhà 21/14, tổ 6, khu phố 8, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B.

Anh Nguyễn Đức H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo công khai việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên toà nhưng đều vắng mặt không có lý do. Chị Võ Ngọc M có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 207, Điều 208; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh H xây dựng gia đình với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đ nên được xem là hôn nhân hợp pháp theo Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống trong sinh hoạt gia đình, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và không thể hàn gắn được. Chị M có đơn yêu cầu được ly hôn anh H.

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết đã nhiều lần mời anh H làm việc nhưng anh H không đến chứng tỏ anh đã bỏ mặc tình trạng hôn nhân của mình không quan tâm đến việc hàn gắn gia đình.

Xét thấy, tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng chị M, anh H có kéo dài cũng không đem đến hạnh phúc, anh H không có thiện chí hoặc biện pháp để hàn gắn gia đình, mục đích hôn nhân không đạt; Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của chị M, cho chị M được ly hôn với anh H.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị M và anh H có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Lam Ph, sinh ngày 07/9/2015 và Nguyễn Hoàng Phương Th, sinh ngày 20/6/2019. Chị M đề nghị trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ph, cháu Th. Hội đồng xét xử xét thấy trong thời gian sống ly thân cháu Phương, cháu Thuỳ là do chị M nuôi dưỡng, mọi sinh hoạt và học tập của các cháu đã có sự ổn định, do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị M giao cháu Phương, cháu Thuỳ cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng. Do chị M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm thời anh H không cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H được quyền thăm nom con không ai cản trở.

[4] Về tài sản chung: Do chưa có ý kiến trình bày của anh H về tài sản chung nên giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác khi các bên có yêu cầu.

[5] Về nợ chung: do chưa có ý kiến trình bày của anh H về nợ chung nên giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác khi các bên có yêu cầu.

[6] Về án phí: Chị Võ Ngọc M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 68, 228, 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 9, 51, 56, 71, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Ngọc M, xử cho chị Võ Ngọc M được ly hôn anh Nguyễn Đức H.

2. **Về con chung:** Giao cháu Nguyễn Hoàng Lam Ph, sinh ngày 07/9/2015 và Nguyễn Hoàng Phương Th, sinh ngày 20/6/2019 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời anh H không cấp dưỡng nuôi con.

Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 84, 110, 118 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2014.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. **Về tài sản chung, nợ chung:** Giải quyết bằng vụ kiện khác khi các bên có yêu cầu.

4. **Về án phí:** Chị Võ Ngọc M phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) chị M đã nộp theo biên lai thu số 0001214 ngày 21/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

5. **Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn chị Võ Ngọc M và bị đơn anh Nguyễn Đức H được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

### **Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Biên hòa
- THADS thành phố Biên Hòa
- Các đương sự
- Nơi đăng ký kết hôn

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Võ Thị Hà Vân**



